

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Thụ

Thẩm phán:

Bà Lê Na

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Chuẩn

Bà Đoàn Kim Cúc

Ông Đặng Quang Tùng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:*
Ông Linh Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đăng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/10/1992 tại thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: xóm M, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Vũ Đăng L sinh năm 1957, nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà Nguyễn Thị K sinh năm 1960, nghề nghiệp: Làm ruộng; Cùng trú tại: xóm M, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Vợ, con: Chưa có; gia đình có 04 anh chị em ruột, là con thứ tư trong gia đình.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 03. Ngày 28/12/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản, ngày 28/12/2010 chấp hành xong hình phạt (nhưng đến ngày 28/12/2011 mới được xoá án tích). Chưa được xoá án tích thì ngày 15/03/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 25 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (thuộc trường hợp tái phạm). Chưa được xoá án tích thì ngày 15/07/2013, bị Tòa án nhân dân huyện

Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến nay chưa thi hành xong số tiền bồi thường 20.800.000 đồng (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị B - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đinh Thị H - Đoàn Luật sư tỉnh C (Bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại khu vực đường một chiều thuộc tổ E, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C phối hợp với Công an thành phố C và Công an phường S phát hiện một chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning (không rõ biển kiểm soát) đang dừng đỗ bên đường có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thấy 01 (một) người đang ngồi ở ghế lái, 01 (một) người ngồi ghế phụ: người ngồi ghế phụ có 01 (một) chiếc túi vải màu xanh đặt ở trên đùi. Khi tổ công tác đang kiểm tra người điều khiển chiếc xe ô tô bất ngờ tăng ga bỏ chạy về hướng phường Đ, thành phố C, tổ công tác không đuổi kịp và truy bắt được người điều khiển chiếc xe ô tô này, còn người đàn ông ngồi ghế phụ là Vũ Đăng T bị khống chế. Tiến hành mở túi ba lô phát hiện bên trong có 01 (một) túi ni lông nhiều màu sắc, vỏ có chữ nước ngoài, ở mặt giữa túi có vết cắt nham nhở, tiếp đến bên trong là lớp ni lông màu trắng trong suốt, trong cùng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ vật chứng theo quy định, gồm: 01 (một) ba lô đựng túi ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, số IMEI1 861334042550013, IMEI2 861334042550005; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, số IMEI1: 350742130556452, IMEI2: 350742130736039.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C cùng các cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu để trưng cầu giám định.

Tổng khối lượng tang vật đã thu giữ là **611,14g** (sáu trăm mười một phẩy mười bốn gam). Tại kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: *“Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine”*.

Quá trình điều tra vụ án đã xác định được như sau:

Do có số điện thoại của nhau từ trước, chiều tối ngày 27/12/2023, người

đàn ông tên T1 (không rõ họ, năm sinh, địa chỉ cụ thể) nhà ở tỉnh Cao Bằng, gọi điện cho Vũ Đăng T đến thành phố C để vận chuyển ma túy, T đồng ý. Tới cùng ngày, T một mình bắt xe khách từ tỉnh Bắc Ninh đến tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi thông qua ứng dụng Telegram trên điện thoại, T biết Nguyễn Hữu H1 (sinh năm 1991; trú tại: xóm C, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh) và Vũ Văn H2 (sinh năm 1991; trú tại: xóm B, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh) đang đi một ô tô riêng đến tỉnh Cao Bằng để du lịch, nên ba người có hẹn nhau địa điểm nghỉ ngơi và đi chơi.

Khoảng 05 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2023, T đến thành phố C, liên lạc với H1 rồi bắt xe taxi đến một nhà nghỉ tại đầu cầu S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, H1 đón T và đưa lên phòng nghỉ, tại đây T gặp H2. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T liên lạc với T1, T1 hẹn sẽ đón T ở khu vực tượng đài H thuộc phường H, thành phố C, nên T nhờ H2 điều khiển xe ô tô của H1 chở đến điểm hẹn. Trên đường đi T không nói cho H2 biết mục đích gặp T1 để vận chuyển ma túy, khi đến nơi T xuống xe thì thấy T1 đi xe máy (không nhớ nhãn hiệu, biển kiểm soát, đặc điểm) đến đón rồi chở ra một quán nước để nói chuyện, T1 nói với T “*tí nữa đi vận chuyển hàng*” cùng T1, T hiểu là T1 rủ T cùng đi vận chuyển ma túy, nhưng nguồn gốc số ma túy và vận chuyển đi đâu thì T1 không nói.

Sau đó T1 bảo T chờ, T1 đi về lấy xe ô tô. Khoảng 15 phút sau, T1 gọi điện bảo T đi bộ ra vòng xuyên đầu cầu S, thành phố C, T1 điều khiển xe ô tô màu trắng (không rõ nhãn hiệu, biển kiểm soát, đặc điểm) đến đón, T lên xe ngồi ở ghế phụ bên lái, T1 điều khiển xe ô tô di chuyển đồng thời đưa cho T 01 (một) chiếc ba lô màu xanh, và bảo T mở túi ra để thử, T biết trong ba lô có chứa ma túy tổng hợp, loại Ketamine, T mở ba lô ra thì thấy bên trong có 01 (một) túi ni lông dạng túi chè nhiều màu sắc, xé túi ni lông ra bên trong có 01 (một) lớp túi ni lông màu trong suốt, tiếp tục xé rách bên trong là các hạt tinh thể màu trắng. Khi hai người đi đến đoạn đường đôi thuộc tô E, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì T1 dừng xe để Thiệu thử “hàng”, tuy nhiên đã bị tổ công tác Công an tỉnh C phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang, lợi dụng sơ hở người đàn ông tên T1 đã điều khiển xe ô tô chạy thoát.

Hành vi của Vũ Đăng T đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 47/CT –VKSCB-P1, ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Vũ Đăng T về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phản ánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đăng T tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng có liên quan đến ma túy;
- + Tịch thu phát mại 01(Một) chiếc điện thoại di động VIVO bị cáo sử dụng giao dịch vận chuyển ma túy để sung quỹ Nhà nước;
- + Trả lại bị cáo 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng vì không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bị cáo;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội anh, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân là nghiêm khắc, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo vận chuyển ma túy 611,14 gam Ketamine nhưng chưa được hưởng lợi, chính sách nhân đạo khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Vũ Đăng T nhất trí với luận cứ bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo tù Chung thân; không chấp nhận quan điểm của Luật sư xử phạt bị cáo tù có thời hạn vì bị cáo có nhân thân xấu, tái phạm nguy hiểm, bị cáo vận chuyển 611,14 gam ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, do đó không có căn cứ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét bản tự khai, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; Biên bản mở niêm phong giao và nhận đối tượng giám định; Bản kết luận giám định số 68/KL-KHHS ngày 05/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: *“Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine”*.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 13 giờ 10 phút ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại đoạn đường một chiều thuộc Tổ E, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh C phối hợp với Công an thành phố C và Công an phường S bắt quả tang Vũ Đăng T có hành vi Vận chuyển trái phép **611,14g** (sáu trăm mười một phẩy mười bốn gam) Ketamine. Số Ketamine này do người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể), trú tại tỉnh Cao Bằng trước đó rủ T cùng tham gia vận chuyển ma túy, khi hai người đang trên đường vận chuyển ma túy, T1 bảo T thử khi dừng xe thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang, đối tượng T1 đã chạy thoát.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, gây mất trật tự trị an xã hội nói chung.

Hành vi nêu trên của Vũ Đăng T đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

"Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;[3]

Vai trò của bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Vũ Đăng Thiệu một mình thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội độc lập.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo đều có nhân thân xấu, đã có 3 tiền án về tội Trộm cắp tài sản;

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân xấu, có 3 tiền án, tái phạm nguy hiểm, số lượng ma túy bị cáo vận chuyển thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, các ly bị cáo ra khỏi xã hội không thời hạn để xử lý nghiêm người phạm tội và tuyên truyền pháp luật trong nhân dân về tác hại của ma túy đối với cộng đồng nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng là ma túy và các mẫu vật ma túy thì tịch thu tiêu hủy; tịch thu phát mại điện thoại di động bị cáo để sung quỹ nhà nước; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Iphone vì không liên quan nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy, T khai nhận của người đàn ông tên T1, lưu trong danh bạ điện thoại là “Tuấn Bờm”, quá trình điều tra xác minh số điện thoại của T1 sử dụng có tên là Đoàn Văn H3 sinh năm 1976, trú tại xóm H, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, nhưng H3 khẳng định đã không dùng số điện thoại này từ rất lâu và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Hiện Cơ quan điều tra vẫn tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Đối với Nguyễn Hữu H1 và Vũ Văn H2, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định H1, H2 là đồng phạm với Vũ Đăng T trong vụ án này. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Hữu H1 và Vũ Văn H2 là có căn cứ.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về tội danh là có căn cứ, về mức hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo tù có thời hạn nhưng không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, khung hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Vũ Đăng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Vũ Đăng T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật Hình sự,. Xử phạt bị cáo Vũ Đăng T tù Chung thân. (*Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/12/2023*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp cát tông, 01 (một) phong bì, 01 (một) túi niêm phong chuyên dụng:

- 01 (một) hộp cát tông niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “*Vật chứng vụ Vũ Đăng T, bắt quả tang ngày 28/12/2023, tại tổ E, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng*”, các góc có chữ ký của người bị bắt, các thành phần tham gia niêm phong và đóng các hình dấu tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: “*Số 68/KL- KTHS. H4 lại mẫu sau giám định vụ Vũ Đăng T có hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng các hình dấu tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- 01 (một) túi niêm phong chuyên dụng của Phòng K1 Công an tỉnh C, Ký hiệu: PS1 (*theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 15/01/2024*), bên trong có:

+ 01 (một) ba lô nhỏ kích thước (25x20x4)cm, chất liệu bằng vải, mặt trước màu xanh nhạt có in chữ “VNVC”, mặt sau màu xanh đậm có quai đeo màu hồng, balo có khóa kéo màu hồng;

+ 01 (một) túi nilon nhiều màu sắc có in chữ nước ngoài, mặt giữa túi nilon có nhiều vết cắt nham nhở;

+ 01 (một) lớp nilon màu trong suốt.

Tịch thu phát mại lấy tiền nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại Iphone đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để thi hành án.

(*Điện thoại để trong 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “02 điện thoại tạm giữ đối với Vũ Đăng T, ngày 28/12/2023”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh C*)

Xác nhận các vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án số: 104 ngày 24/5/2024.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Đăng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Na

Hoàng Văn Thụ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hoàng Quang Chuẩn

Đoàn Kim Cúc

Đặng Quang Tùng

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐT CA tỉnh CB (PC04);
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV 06);
- Phòng PC10 CA tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA (02);
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ